*Thứ hai ngày tháng năm 20*

**Tiếng Việt**

**Bài 09: BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRỨNG (3 tiết)**

**TIẾT 1: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài “Bầu trời trong quả trứng”.

- Biết đọc nhấn giọng ở các từ ngữ thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật chú gà con.

- Nhận biết được trình tự các sự việc qua lời kể chuyện của chú gà con

gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể, nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của cuộc sống cùng những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật ứng với sự thay đổi của không gian và thời gian. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua bài thơ theo cảm nhận của mình .

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho học sinh múa hát bài: *Đàn gà con* để khởi động bài học.  - Các con vừa múa hát thật là vui, phải không nào?  - Những chú gà con thật đáng yêu, luôn đi theo mẹ khám phá những điều mới mẻ. Cùng nhau đóng vai nói lời trò chuyện của các chú gà con mới nở với chú gà con ở trong quả trứng qua bài đọc: “Bầu trời trong quả trứng”. – GV yêu cầu HS quan sát tranh, tưởng tượng xem các chú gà con ở ngoài và các chú gà con trong quả trứng đang trò chuyện gì với nhau.  - Chúng mình sẽ cùng trải nghiệm với gà con nhé! | - HS múa hát.  - HS lắng nghe.  - HS nêu theo suy nghĩ của bản thân. VD: Gà con kể với các bạn thế nào về bầu trời trong quả trứng? Gà con thấy bầu trời và cuộc sống bên ngoài có gì khác với bầu trời và cuộc sống bên trong quả trứng? | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ “Bầu trời trong quả trứng”, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật gà con.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến *Cứ việc yên mà ngủ.*  + Đoạn 2: *Còn lại*  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai. VD:  Một bầu trời đã ***lâu***  Đó là một màu ***nâu***  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Không có gió / có nắng.  Bỗng / thấy nhiều gió lộng  Bỗng / thấy nhiều nắng reo | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 2 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng đoạn thơ theo cảm xúc của tác giả: Đoạn 1 đọc với giọng chậm rãi, băn khoăn; đoạn 2 đọc với giọng hào hứng, tươi vui.  - Mời 2 HS đọc nối tiếp các đoạn thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của chú gà con gắn với thời gian, không gian cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của cuộc sống cùng những cảm xúc, nghĩ suy của nhân vật ứng với sự thay đổi của không gian và thời gian.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Mỗi chặng đường cuộc sống có những điều thú vị riêng.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Gà con kể với các bạn thế nào về bầu trời trong quả trứng?  + Câu 2: Gà con thấy bầu trời và cuộc sống bên ngoài có gì khác vói bầu trời và cuộc sống bên trong quả trứng?  GV nhấn mạnh: Bầu trời ở bên trong quả trứng chỉ có một màu nâu, không có gió, có nắng. Đó là cuộc sống chỉ có một mình, đơn giản, yên ổn, cứ việc yên mà ngủ. Bầu trời và cuộc sống bên ngoài đem đến nhiều cảm xúc cho chú gà con: Ngạc nhiên khi lần đầu tiên nhìn thấy bầu trời bên ngoài “Sao mà xanh đến thế!” Cuộc sống náo nhiệt, và vui nhất là biết được có mẹ, cảm nhận tình yêu thương của mẹ.  + Câu 3: Theo em, gà con thích cuộc sống nào hơn? Vì sao?  - GV có thể hỏi thêm: Liệu có lúc nào chú gà con muốn quay trở về bầu trời trong quả trứng?  + Câu 4: Đóng vai gà con, kể tiếp những vui buồn của mình từ ngày sống dưới bầu trời xanh theo tưởng tượng của em?  - GV tổ chức cho HS thảo luận, hoạt động theo nhóm 4.  + Câu 5: Tác giả muốn nói với chúng ta điều gì qua bài thơ? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Mỗi chặng đường cuộc sống có những điều thú vị riêng.*** | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Trong bài thơ, chú gà con kể với các bạn về 2 giai đoạn trong cuộc sống của mình: lúc còn ở trong quả trứng và lúc bước ra thế giới bên ngoài.  + Bầu trời bên trong quả trứng chỉ có một màu nâu, không có gió, không có nắng, không có lắm sắc màu, chỉ có một vòm trời màu nâu như nhau.  - HS lắng nghe.  + Theo em, qua cách gà con cảm nhận, miêu tả về bầu trời bên ngoài và bên trong quả trứng, có thể thấy gà con thích cuộc sống bên ngoài quả trứng hơn. Vì ở đó gà con có mẹ, có thể tìm thức ăn, có thể nhìn thấy cuộc sống, nhìn thấy bầu trời thật xanh.  - Hs tham gia trả lời theo cảm nhận của mình.  - HS thảo luận theo nhóm 4, tổng hợp ý kiến và lên sắm vai gà con, kể tiếp câu chuyện về cuộc sống thú vị của mình.  Tác giả muốn nói với chúng ta: Mỗi chặng đường của cuộc sống có những điều thú vị riêng.  Chọn A.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3.2. Học thuộc lòng.**  - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết thể hiện sự đồng cảm với niềm vui của những người xung quanh, thân thiện với bạn bè qua cách chuyện trò.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Cuộc sống của em đã có những trải nghiệm gì thú vị? Hãy chia sẻ cùng các bạn.  - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 vài HS chia sẻ về những điều thú vị mình đã được trải qua trong cuộc sống. VD: Được đi học, gặp gỡ và làm quen với nhiều bạn mới; Được tham gia những chuyến trải nghiệm hiểu thêm về cuộc sống xung quanh…..  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 10: SỐ CÓ 6 CHỮ SỐ. SỐ 1 000 000 (T2)**

**STEM BÀI 3: BỘ CHỮ SỐ BÍ ẤN(tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

– Đọc, viết được các số có sáu chữ số.

– Nhận biết được giá trị theo vị trí của từng chữ số trong một số.

– Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm sản phẩm “Bộ chữ bí ẩn”.

– Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm của nhóm mình trước lớp.

– Hợp tác với các bạn để tạo sản phẩm và điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

– Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.– Phiếu học tập (mỗi HS 1 phiếu), phiếu đánh giá.

– Bìa cứng: 4 tờ khổ A4.

**2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm 6 HS)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị/Dụng cụ | Số lượng | Hình ảnh minh hoạ |
| 1 | Giấy màu | 1 tập |  |
| 2 | Kéo | 1 chiếc |  |
| 3 | Keo dán | 1 lọ |  |
| 4 | Bút màu | 1 hộp |  |
| 5 | Dập ghim | 1 cái |  |
| 6 | Giấy A4 | 4 tờ |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGHỈ GIỮA TIẾT 1 VÀ TIẾT 2** |  |
| **THỰC HÀNH – VẬN DỤNG** |  |
| **Hoạt động 4: Đề xuất ý tưởng và cách làm “Bộ chữ số bí ẩn”** |  |
| ***a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm “Bộ chữ số bí ẩn”*** |  |
| – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS. | – HS lập nhóm theo yêu cầu. |
| – GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm “Bộ chữ số bí ẩn” theo các tiêu chí:  + Sử dụng để lập các số có 6 chữ số, nhận biết giá trị theo vị của từng chữ số trong mỗi số.  + Dễ sử dụng, đảm bảo tính thẩm mĩ và chắc chắn. | – HS thảo luận. |
| – GV mời đại diện 1, 2 nhóm chia sẻ ý tưởng làm “bộ chữ số bí ẩn”. GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý:  + Sản phẩm gồm những bộ phận nào?  + Nhóm sử dụng vật liệu gì để làm sản phẩm?  + Cách làm sản phẩm như thế nào?  +…  (Gợi ý: + Sản phẩm gồm 6 băng giấy ghi các số từ 0 đến 9. Và một băng giấy có 6 ô thể hiện các hàng của số.  + Dùng giấy A4 và giấy bìa cứng để làm sản phẩm.  + Gắn 2 mép của băng giấy có 6 ô thể hiện các hàng của số lên bìa cứng, rồi luồn 6 băng giấy (có ghi các số từ 9 đến 0) vào 6 ô đó,…) | – Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng làm sản phẩm của nhóm. |
| + GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | + Nhóm khác bổ sung. |
| ***b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm sản phẩm “Bộ chữ số bí ẩn”*** |  |
| – GV yêu cầu các nhóm thảo luận nhóm để lựa chọn ý tưởng và đề xuất giải pháp.  – GV mời đại diện nhóm trình bày ý tưởng và giải pháp làm thước gấp của nhóm. | – Đại diện nhóm trình bày ý tưởng và giải pháp của nhóm. |
| – GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. | – HS nhận xét, góp ý. |
| – GV phát phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thành. | – HS hoàn thành phiếu học tập số 4. |
| – GV mời HS trình bày kết quả phiếu học tập số 4. | – HS trình bày phiếu học tập số 4. |
| – GV nhận xét tổng kết hoạt động và chuyển sang hoạt động sau. |  |
| **Hoạt động 5: Làm “Bộ chữ số bí ẩn”** |  |
| – GV yêu cầu các nhóm thảo luận, lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án nhóm đã chọn. | – HS lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp để làm sản phẩm. |
| – GV hướng dẫn HS có thể tham khảo quy trình làm bộ chữ số bí ẩn ở trang 18, 19 sách Bài học STEM 4.  Bước 1: Tạo 6 băng giấy ghi các chữ số từ 0 đến 9.  Bước 2: Tạo băng giấy có 6 ô thể hiện các hàng của số.  Bước 3: Tạo hình, trang trí tấm bìa làm đế.  Bước 4: Gắn băng giấy có 6 ô (ở bước 2) và luồn các băng giấy (ở bước 1) lên tấm bìa và hoàn thiện sản phẩm. | – HS theo dõi. |
| – GV yêu cầu các nhóm thực hành làm sản phẩm. | – Các nhóm thực hành làm sản phẩm. |
| – Quá trình các nhóm thực hành làm sản phẩm, GV quan sát hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn. Có thể nêu câu hỏi để rõ hơn ý tưởng làm “Bộ chữ số bí ẩn” của từng nhóm.  GV lưu ý HS: sản phẩm cần đảm bảo các tiêu chí đề ra. |  |
| – HS hoàn thành sản phẩm, GV yêu cầu các nhóm kiểm tra và điểu chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí. | – Các nhóm kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm. |
| – GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm “Bộ chữ số bí ẩn” của nhóm mình. | – Các nhóm trưng bày sản phẩm. |
| – GV yêu cầu các nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm.  (giới thiệu về cấu tạo của bộ chữ số bí ẩn, vật liệu để làm, quy trình tạo ra bộ chữ số bí ẩn, công đoạn nào khó nhất, nhóm đã khắc phục thế nào, cách sử dụng bộ chữ số bí ẩn để lập các số có 6 chữ số…) | – HS giới thiệu sản phẩm của nhóm mình. |
| – GV yêu cầu các nhóm tham quan nhóm bạn sử dụng phiếu đánh giá để đánh giá sản phẩm của nhóm bạn. | – Các nhóm đánh giá sản phẩm của nhóm bạn. |
| – GV tổ chức cho HS hoạt động toàn lớp: đại diện các nhóm nêu cách sử dụng bộ chữ số bí ẩn, lấy ví dụ: viết một số có 6 chữ số rồi sử dụng sản phẩm để lập số vừa viết, nêu giá trị của từng chữ số trong số đó. | – Đại diện nhóm nêu cách sử dụng bộ chữ số bí ẩn. |
| – GV nhận xét đánh giá sản phẩm của các nhóm và chuyển sang hoạt động sau. | – HS theo dõi. |
| **Hoạt động 6: Sử dụng “Bộ chữ số bí ẩn”** |  |
| **a)** GV yêu cầu HS sử dụng “Bộ chữ số bí ẩn” để lập nhanh các số theo yêu cầu và đọc số vừa lập được. |  |
| – GV mời HS trả lời.  Gợi ý: | – HS trả lời. |
| – GV mời HS nhận xét bạn trả lời. | – HS nhận xét. |
| – GV nhận xét và chiếu đáp án. |  |
| **b)** Sử dụng bộ chữ số bí ẩn xác định và nêu giá trị của chữ số 5 trong mỗi số sau:  524 237, 17 502, 154 398,… |  |
| – GV mời HS trả lời.  (Gợi ý:  524 237: Chữ số 5 thuộc hàng trăm nghìn nên có giá trị là 500 000.  17 502: Chữ số 5 thuộc hàng trăm nên có giá trị là 500.  154 398: Chữ số 5 thuộc hàng chục nghìn nên có giá trị là 50 000.) | – HS trả lời. |
| – GV mời HS nhận xét bạn trả lời. | – HS nhận xét. |
| – GV nhận xét đánh giá giờ học: GV khen ngợi các nhóm HS tham gia tích cực hoạt động và động viên các nhóm làm chưa tốt để lần sau cố gắng. |  |

**KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 1: CHẤT**

**BÀI 5: SỰ CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHÔNG KHÍ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. 1 Năng lực đặc thù**

- Quan sát và làm thí nghiệm để nhận biết được sự có mặt của không khí; không khí chuyển động gây ra gió và nguyên nhân làm không khí chuyển động.

**1. 2 Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về sự chuyển động của không khí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động để phòng tránh bão.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm để tìm hiểu về sự chuyển động của không khí, một số hiện tượng thực tế liên quan đến chuyển động của không khí, mức độ mạnh của gió và việc phòng tránh bão ở gia đình, địa phương.

**1.3 Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức chủ động thực hiện các công việc để phòng tránh bão.

- Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, tích cực đóng góp trong các hoạt cá nhân, nhóm.

\* Ứng phó với biến đổi thời tiết, thiên tai trên quê hương em

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- 4 tờ giấy nhỏ, mỏng ( giấy ăn) và 4 chiếc quạt nan.

- Video, tranh ảnh có trong bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| ***\* Mục tiêu:***  ***-*** *Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học.* | |
| - GV chiếu 1 đoạn video ngắn: lá cây lay động, diều bay,…  - GV đưa ra câu hỏi:  + Nhờ đâu lá cây lay động?  + Nhờ đâu diều bay?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV giới thiệu bài: Vậy để biết điều gì tạo ra gió chúng mình cùng nhau tìm hiểu **Bài 5: Sự chuyển động của không khí.** | - HS suy nghĩ, dựa vào hiểu biết của bản thân để trả lời các câu hỏi: nhờ gió (dựa vào kinh nghiệm trong thực tế có thể trả lời thêm được hôm nào có gió to, diều bay rất cao). |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| ***\* Mục tiêu:***  ***-*** *Nhận biết được gió là sự chuyển động của không khí.*  *- Làm thí nghiệm để nhận biết nguyên nhân làm không khí chuyển động.* | |
| ***Hoạt động 1: Tiến hành thí nghiệm nhận biết không khí chuyển động gây ra gió.***  *- GV chia thành các nhóm 6 thực hiện thí nghiệm trong 3 phút: Nhóm của 1 HS đứng cách bàn một khoảng 50cm cầm quạt để quạt về phía tờ giấy đặt trên bàn. Các HS khác đứng quan sát tờ giấy và trả lời câu hỏi: Vì sao khi đứng cách tờ giấy một khoảng cách như vậy, dùng quạt để quạt lại làm cho tờ giấy chuyển động được? Cái gì làm cho tờ giấy chuyển động?*  *- GV gọi lần lượt đại diện 2 nhóm nêu kết quả và giải thích kết đó.*  *- GV nhận xét và kết luận: Khi quạt, ta đã làm cho không khí chuyển động, không khí chuyển động gây ra gió làm tờ giấy chuyển động.*  ***Hoạt động 2: Tìm hiểu về sự chuyển động của không khí.***  *- GV giới thiệu cho HS hộp đối lưu. GV nêu thí nghiệm: Đặt một cốc nến đang cháy dưới ống A. Đặt vài mẩu hương cháy đã tắt lửa nhưng còn bốc khói vào dưới ống B, rồi đóng nắp. GV cho HS xem video không khí chuyển động (*<https://www.youtube.com>*/watch?v=aJiuBA85vHs ) và trả lời câu hỏi: (GV có thể mô tả thí nghiệm rồi cho HS dự đoán kết quả thí nghiệm trước rồi xem video)*  *+ Khói hương đi từ trong hộp ra ngoài qua ống nào?*  *+ Hướng chuyển động của khói hương trong hộp.*  *+ Vùng nào của hộp có không khí nóng? Vùng nào của hộp có không khí lạnh hơn?*  *- GV yêu cầu HS nhận xét sự chuyển động của không khí, từ đó nêu nguyên nhân làm không khí chuyển động.*  *- GV chiếu hình 4 SGK lên bảng, gọi 2 HS chỉ và nói đường đi của không khí trước lớp.*  *- GV nhận xét, bổ sung.*  *- GV lưu ý: Ở thí nghiệm 1, con người tác động trực tiếp (quạt ) làm không khí chuyển động. Thí nghiệm 2 là tìm hiểu sự chuyển động tự nhiên của không khí: không khí nóng bao giờ cũng bốc lên cao, không khí lạnh hơn sẽ đến thế chỗ.*  *- GV gọi 2 HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong ở trang 21 SGK để thấy được nguyên nhân gây ra gió trong tự nhiên.* | - HS tiến hành thí nghiệm và thảo luận trả lời câu hỏi.  - Khi dùng quạt để quạt thì tờ giấy đã chuyển động. Vì khi quạt không khí chuyển động gây ra gió. Gió làm cho tờ giấy chuyển động.  - 1 nhóm khác nhận xét và bổ sung ý kiến.  - HS quan sát xem video và trả lời câu hỏi:  + Khói từ mẩu hương cháy bay vào ống A và bay lên.  *+ Khói chuyển động từ B sang A.*  *+* Phần hộp bên ống B có không khí lạnh. Phần hộp bên ống A có không khí nóng.  *- Không khí nóng bốc lên cao, không khí lạnh chuyển đến thế chỗ khí nóng hơn. Chính sự nóng lên không đều nhau giữa các vùng không khí là nguyên nhân làm cho không khí chuyển động.*  *- HS nhận xét*  *- 2 HS đọc nội dung.* |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG** | |
| ***\* Mục tiêu:***  ***-*** *Giải thích được hiện tượng hướng gió thay đổi trong tự nhiên; việc lắp giàn lành của máy điều hòa không khí. Nêu được công dụng của gió được sử dụng ở gia đình và địa phương em.* | |
| ***Hoạt động 3: Tìm hiểu một số hiện tượng thực tế liên quan đến việc chuyển động của không khí***  *- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 thực hiện 3 yêu cầu trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 21-22 SGK.*  *+ HS quan sát các hình 5 và 6, cho biết,*   * *Hướng gió thổi vào ban ngày?* * *Hướng gió thổi vào ban đêm?* * *Giải thích hiện tượng hướng gió thay đổi vào ban ngày và ban đêm?* * *+ Giải thích giàn lành của máy điều hòa luôn được đặt lên cao?*   *+ Công dụng của gió được sử dụng ở gia đình và địa phương em?*  *- GV chiếu hình 5, 6 trang 21 SGK, gọi 2HS chỉ và giải thích trước lớp về hướng gió giữa biển và đất liền vào ban ngày và ban đêm.*  *- GV nhận xét, bổ sung*  *- 2 HS đọc phần kết luận SGK trang 22.* | + Từ biển vào đất liền.  + Từ đất liền ra biển.  + Vì không khí nóng bao giờ cũng bốc lên cao, không khí lạnh thì đi xuống, nên khi giàn lạnh được đặt trên cao, không khí lạnh tỏa xuống làm mát rộng khắp phòng nhanh chóng.  + Quạt thóc, làm mát, cối xay gió, thả diều, đi thuyền buồm, nhảy dù, ….  - 2 HS trình bày trước lớp, 1 HS nhận xét.  - 2 HS đọc. |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 3: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Quan sát lược đồ, tranh ảnh, mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng bản đồ, lược đồ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm một số tranh ảnh, tư liệu về một số địa danh tiêu biểu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia sẻ với các bạn trong lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động tìm hiểu về vị trí địa lí vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất yêu nước: Yêu và tự hào về cảnh đẹp vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bản đồ vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS chơi trò chơi: Đuổi hình bắt chữ  + Hình 1: từ khóa: **địa hình**  + Hình 2: từ khóa: **khí hậu**  + Hình 3: từ khóa: **sông ngòi**  - Qua các từ khóa các em tìm được, bạn nào nêu được nội dung của bài học ngày hôm nay.  + Ngày hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về địa hình, khí hậu, sông ngòi của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ qua bài **“Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (T2)”** | | - HS chơi: xem hình nêu từ tương ứng với mỗi hình  - HS nêu theo ý hiểu  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Mô tả được đặc điểm địa hình vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Xác định được một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan Xi Păng, Cao nguyên Mộc Châu…) trên lược đồ.  + Mô tả được đặc điểm khí hậu vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Mô tả được đặc điểm sông ngòi vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Kĩ thuật mảnh ghép**  GV chia lớp thành 6 nhóm chuyên gia TLCH  - Nhóm 1, 2: Đọc thông tin Quan sát H1-T15 SGK và tranh ảnh về dãy Hoàng Liên Sơn,  Trung du và cao nguyên Đồng Văn ( tỉnh Hà Giang),  Cao nguyên Mộc Châu ( tỉnh Sơn La) …  em hãy:  + Xác định vị trí dãy Hoàng Liên Sơn,  đỉnh Phan-xi-păng,  Cao nguyên Mộc Châu.  + Mô tả địa hình vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Nhóm 3, 4: Đọc thông tin Quan sát H2-T16 SGK, em hãy:  + Mô tả đặc điểm khí hậu vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Hãy giới thiệu về một bức ảnh tuyết rơi ở Trung du và miền núi Bắc Bộ mà em đã sưu tầm.  - Nhóm 5, 6:  + Xác định vị trí sông Hồng, sông Đà và sông Lô trên H1-T15 SGK  + Đọc thông tin và quan sát H3-T16 SGK, em hãy mô tả đặc điểm sông ngòi của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  **\* Nhóm mảnh ghép**  - Y/c các nhóm điểm danh và thực hiện nhóm mảnh ghép  - Y/c các nhóm trao đổi và hoàn thành phiếu bài tập  - GV tuyên dương và KL:  Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều dạng địa hình khác nhau:  núi,  đồi,  cao  nguyên, … Khí hậu có sự khác biệt giữa mùa hè và mùa đông.  Do địa hình dốc nên sông ở đây có nhiều thác ghềnh,  nước chảy mạnh. | | - Các nhóm thảo luận nhiệm vụ được giao  - HS chỉ trên lược đồ  - HS nêu kiến thức trang 15 SGK  - HS nêu kiến thức trang 16 SGK  - HS giới thiệu theo ý hiểu  - HS chỉ trên lược đồ  - HS nêu kiến thức trang 16 SGK  - HS thực hiện  - Các nhóm thảo luận nhiệm vụ được giao  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố nội dung kiến thức kỹ năng đã học về đặc điểm địa hình, khí hậu, sông ngòi vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Cách tiến hành: | | |
| - Đưa các H4,5,6 SGK-T18, y/c HS đọc tên.  - GV chia lớp thành nhóm 4HS, y/c HS thảo luận và TLCH:  + Quan sát H4,5,6 chỉ vị trí tương ứng của các địa điểm này trên lược đồ tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Em hãy lựa chọn một địa điểm và nói những hiểu biết của mình về địa điểm đó (vị trí địa lí, các tỉnh thành...)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS đọc  - HS thực hiện  - Các nhóm báo cáo  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS chỉ trên lược đồ  - Dãy Hoàng Liên Sơn là một dãy núi nằm ở phía tây bắc của Việt Nam, chủ yếu trải dài qua tỉnh Lào Cai và Lai Châu. Đỉnh cao nhất … |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được kiến thức kỹ năng đã học về đặc điểm địa hình, khí hậu, sông ngòi vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ứng dụng vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Y/c HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ tiết trước: Vào kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán,  bạn  Lan cùng bố mẹ đi du lịch ở Sapa (tỉnh Lào Cai).  Theo em,  bạn Lan cần chuẩn bị trang phục như thế nào cho phù hợp?  Vì  sao?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS trình bày cá nhân: quần áo ấm, tất, khăn, ... vì thời điểm đó ở Sa Pa rất lạnh.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................... | | |

**CÔNG NGHỆ**

**BÀI 3: MỘT SỐ LOẠI CÂY CẢNH PHỔ BIẾN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất với những biểu hiện cụ thể như sau:

**1. Năng lực**

a. Năng lực công nghệ

Năng lực nhận thức công nghệ: Nhận biết được một số loại cây cảnh phổ biến

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự tìm hiểu, mô tả được đặc điểm một số loại cây cảnh ở trường học, gia đình hoặc địa phương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giới thiệu được với bạn bè, người thân một số loại cây cảnh phổ biến ở địa phương.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức tìm hiểu về các loại cây cảnh trong đời sống

- Trách nhiệm: Yêu thích cây cảnh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Hình ảnh hoặc mẫu vật về một số cây cảnh trong SGK: cây quất, cây lưỡi hổ, cây kim phát tài, cây thiết mộc lan

- Video giới thiệu về cây quất, cây lưỡi hổ, cây kim phát tài, cây thiết mộc lan

- Hình ảnh, mẫu vật hoặc video về một số cây cảnh khác phổ biến ở địa phương

- Thẻ tên, hình ảnh, đặc điểm cơ bản của 4 loại cây cảnh trong bài học

- Máy tính, máy chiếu.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu một số loại cây cảnh  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Tổ chức “Thi kể” Hãy kể tên một số loại cây cảnh thường trồng ở trường học, gia đình, hoặc khu vực sinh sống.  - Đặt thêm câu hỏi: Những cây cảnh này có đặc điểm gì? Sau đó dẫn dắt vào bài học một số loại cây cảnh thường trồng phổ biến là cây quất, cây lưỡi hổ, cây kim phát tài, cây thiết mộc lan | Thi kể nhanh xem ai kể được nhiều, không trùng với người kể trước |
| **2. Hoạt động khám phá**  **2.1. Cây quất – Nhận biết cây quất**  a. Mục tiêu: Nhận biết được đặc điểm cơ bản của cây quất  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Thực hiện theo nhóm quan sát hình ảnh trang 12 SGK và mô tả đặc điểm cây quất  - GV gọi đại diện nhóm trả lời  - Nhận xét và chốt câu trả lời: cây quất là cây thân gỗ nhỏ, phân cành nhiều, cành mềm nên dễ tạo dáng đẹp. Quả quất tròn đều, khí có màu vàng.  - Yêu cầu quan sát cây quất và thảo luận trả lời câu hỏi: Cây quất ngoài việc dùng làm cảnh còn được trồng để làm gì?  - Nhận xét và chốt câu trả lời: Ngoài việc trang trí vào dịp Tết, làm đẹp không gian sống thì quả quất được dùng làm thực phẩm mứt quất, quả thuốc là vị thuốc dân gian chữa ho, long đờm, viêm họng  - Mở rộng: Có thể xem video về đặc điểm tác dụng của cây quất  - Chốt kiến thức: GV cùng HS thống nhất về đặc điểm cơ bản của cây quất. Yêu cầu đọc nội dung trong SGK trang 12 | - Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi  - Nhóm khác nhận xét và bổ sung  - Thảo luận để trả lời  - Nhận xét và bổ sung câu trả lời của bạn  - Đọc bài. |
| **2.2. Cây lưỡi hổ - Nhận biết cây lưỡi hổ**  a. Mục tiêu: Nhận biết được đặc điểm cơ bản của cây lưỡi hổ  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Yêu cầu quan sát hình ảnh trong SGK trang13, mô tả đặc điểm của cây lưỡi hổ  - GV nhận xét và chốt câu trả lời: Đặc điểm cây lưỡi hổ là loại cây cây thân thảo, lá dài và cứng, đầu lá nhọn, lá cây thường có vằn xanh đậm hoặc mép lá màu vàng, ưa sáng, chịu hạn tốt.  - Từ những đặc điểm của cây lưỡi hổ, liên hệ thực tế yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Có những loại cây lưỡi hổ nào? Ngoài việc dùng làm cảnh, cây lưỡi hổ còn có tác dụng gì?  - Nhận xét, chốt câu trả lời: Một số loại cây lưỡi hổ như: cây lưỡi hổ vàng, cây lưỡi hổ xanh, cây lưỡi hổ thái vàng, cây lưỡi hổ thái vằn, cây lưỡi hổ thái xanh, cây lưỡi hổ thái trắng, cây lưỡi hổ búp sen. Cây lưỡi hổ có khả năng loại bỏ các chất độc trong không khí vào ban đêm cây lưỡi hổ hấp thụ khí CO2 và thải khí O2 nên rất phù hợp làm cây cảnh để trong nhà. Cây lưỡi hổ có ý nghĩa mang lại may mắn, tài lộc,…  - Chốt kiến thức: Yêu cầu đọc nội dung trong SGK trang 13 | - HS quan sát và trả lời câu hỏi  - HS khác nhận xét, bổ sung  - Nhắc lại đặc điểm  - Quan sát, trả lời câu hỏi  - Nghe  - Nghe, nhắc lại một số đặc điểm của cây lưỡi hổ  - Đọc nội dung về cây lưỡi hổ trong SGK trang 13 |
| **3. Hoạt động luyện tập**  a. Mục tiêu: Làm các bài tập về đặc điểm của cây quất, cây lưỡi hổ  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Yêu cầu HS làm bài tập 1,2,3 trong sách bài tập trang 9 sách công nghệ 4  - Gợi ý từng bài và yêu cầu làm bài tập  - Nhận xét HS làm bài và đưa đáp án | - Thực hiện yêu cầu  - Làm bài tập vào sách bài tập |

*Thứ ba ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: ĐỘNG TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.

- Tìm được động từ trong các câu tục ngữ và quan sát các sự vật xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ; Đặt được câu có chứa động từ phù hợp.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu động từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài: “Hổng dám đâu”.  - Y/c HS tìm các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong bài hát trên.  - GV giới thiệu: Những từ ngữ các con vừa tìm được là Động từ. Vậy động từ là những từ như thế nào? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu. | - HS tham gia  - HS trả lời: đá bóng, đá cầu, nhảy dây, bắn bi, trốn tìm.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.  + Tìm được động từ trong các câu tục ngữ.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Tìm hiểu về động từ.**  Bài 1: Tìm từ chỉ hoạt động thích hợp với người và vật trong tranh.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV yêu cầu HS quan sát thật kĩ tranh và các sự vật trong tranh.  - GV có thể viết lên bảng: cá – bơi; học sinh - cười …. Và yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  - GV mời 1 vài HS lên diễn tả 1 vài hành động.  - GV dẫn vào bài 2: Động từ không chỉ sử dụng để miêu tả những hoạt động bên ngoài, nhìn thấy được, biểu hiện được. ĐT còn dùng để diễn tả những cảm xúc bên trong.  Bài 2. Các từ in đậm trong đoạn thơ dưới đây có điểm gì chung?  - GV giải thích: Đó đều là những động từ chỉ trạng thái cảm xúc.  - Qua 2 bài tập HS đã thực hiện, GV gợi ý cho HS đưa ra ghi nhớ: ***Động từ là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.***  - GV có thể mời 1 vài HS nêu 1 số động từ và nhận xét. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS thảo luận nhóm 4, nói về những con người và con vật trong tranh, cùng hoạt động tương ứng, lựa chọn từ ngữ thích hợp. Sau đó, đại diện nhóm lên trình bày.  - Người: bạn nam (trên cùng, bên trái) – vẫy; các bạn – cười, nói; bạn nữ - đi, bạn ở sau cùng – chạy.  - Con vật: chuồn chuồn – đậu, bay; cá – bơi; chim – hót...  - Đại diện các nhóm trình bày.  - 1 vài HS ở dưới đoán hành động mà bạn thực hiện.  - HS nêu các từ in đậm trong đoạn thơ, phát hiện đó đều là những từ thể hiện cảm xúc của chú gà con: yêu, lo, sợ.  - 3 - 4 HS đọc lại ghi nhớ  - 1 vài HS nêu ví dụ 1 số động từ: chạy, nhảy, đi, đứng, ghét, ….. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Tìm được động từ trong các câu tục ngữ và thông qua quan sát các sự vật xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ; Đặt câu có động từ phù hợp.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 3. Tìm động từ trong các câu tục ngữ.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời 1 vài HS nêu ý hiểu của mình về các câu tục ngữ trên.  - GV bổ sung, giải thích nếu cần.  - GV hướng dẫn HS viết các động từ tìm được theo 2 nhóm: Động từ chỉ hoạt động và động từ chỉ cảm xúc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - 1,2 HS đọc các câu tục ngữ.  - HS nêu ý hiểu của mình về các câu tục ngữ.  - HS thực hiện cá nhân và phát biểu ý kiến.  - 1 vài HS nhận xét. |
| **Bài tập 4: Dựa vào tranh của BT1, đặt câu có chứa 1 – 2 động từ.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS đọc câu.  - GV nhắc nhỏ 1 số lỗi sai thường mắc (nếu có) và yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - 1 vài HS phát biểu câu định đặt.  + HS làm bài vào vở.  VD:  - Các bạn học sinh đi học.  - Chú chuồn chuồn đậu trên bông hoa.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ (chỉ người, vật,….) có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 3; EM NHẬN BIẾT SỰ CẢM THÔNG GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHÓ KHĂN (T1)**

**1. Năng lực đặc thù**

**-** Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

**-** Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

**-** Thể hiện rõ thái độ với những hành hành động thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ bằng những lời nói việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân biết chia sẻ, cảm thông với người gặp khó khăn.

**2. Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học**

**+** Chủ động học hỏi, tìm hiểu và thực hiện các hành vi thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ với người gặp khó khăn.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác**

**+** Trao đổi, chia sẻ với bạn bè, giáo viên để thống nhất tìm ra các biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

**+** Nêu được cách thức giải quyết vấn đề liên quan đến việc cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Bịt mắt tìm đồ vật” để khởi động bài học.  + GV chuẩn bị dụng cụ bịt mắt HS và một số vật dụng quen thuộc, yêu cầu HS bịt mắt, di chuyển trong không gian an toàn và lựa chọn đồ vật theo yêu cầu.  + GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  + GV cùng trao đổi với HS sau khi hoàn thành trò chơi: Em có cảm giác như thế nào khi không nhìn thấy mọi thứ xung quanh?  + GV hỏi thêm: Em liên tưởng đến ai trong trò chơi vừa rồi?  Khi không nhìn thấy mọi thứ xung quanh thì em sẽ gặp những khó khăn gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe luật chơi.  - 2- 4 HS tham gia chơi.  - HS chia sẻ cảm giác của bản thân.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  + Hiểu được ý nghĩa vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  **a. Các bạn đã làm gì để cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn?**  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm những biểu hiện khác của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn mà em biết.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Tranh 1: Giúp người lớn tuổi người có sức khỏe yếu qua đường.  + Tranh 2: Giúp các bạn có hoàn cảnh khó khăn có quần áo.  + Tranh 3: Giúp các bạn bị khiếm khuyết, thương tật mang đồ nặng.  + Tranh 4: Chia sẻ, động viên bạn gặp chuyện buồn.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm những biểu hiện khác của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn:  + Tìm giúp đồ cho người bị mất, tặng quà cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ các bạn trong vùng bị thiên tai, bão lũ,*…*  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc câu chuyện.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 3 câu hỏi sau:  a. Ông cụ đã gặp khó khăn gì?  b. Các em nhỏ đã thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ ông cụ như thế nào?  c. Sự cảm thông giúp đỡ của các em nhỏ mang lại điều gì cho ông cụ?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | - 1 HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 3 câu hỏi theo yêu cầu:  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.. |
| **Hoạt động 3: Đọc các ý kiến và thực hiện theo yêu cầu. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc các ý kiến.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:  a. Em thích nhất ý kiến nào? Vì sao?  b. Theo em, tại sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  c. Sự cảm thông giúp đỡ của các em nhỏ mang lại điều gì cho ông cụ?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc ý kiến.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a. HS lựa chọn ý kiến của mình và thể hiện được lí do khi lựa chọn một ý kiến.  b. HS trả lời tại sao phải cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn như:  + Với người gặp khó khăn: giúp họ có thêm niềm tin, nghị lực, tinh thần lạc quan để vượt qua khó khăn, giúp họ cảm thấy được yêu thương và nhẹ lòng hơn.  + Với bản thân: thể hiện tinh thần nhân ái, là biểu hiện của người tử tế.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm câu chuyện hoặc hình ảnh về một tấm gương biết cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 11: HÀNG VÀ LỚP (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

*- Đọc, viết được các số trong phạm vi số có 6 chữ số.*

- Nhận biết được lớp nghìn, lớp đơn vị;

- Nhận biết được các hàng tương ứng trong mỗi lớp.

- Vận dụng kiến thức vào giải toán và một số trường hợp thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Tích cực giúp đỡ, hỗ trợ bạn khi tham gia hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt vào bài mới.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu 1 HS nêu 1 số có 6 chữ số bất kì và viết số đó lên bảng.  - GV hỏi về cấu tạo của số đó.  - GV giới thiệu về lớp nghìn và lớp đơn vị. Yêu cầu HS phát hiện lớp đơn vị gồm những hàng nào, lớp nghìn gồm những hàng nào.  - GV đưa ra thêm 1 vài số yêu cầu HS xác định lớp nghìn, lớp đơn vị.  - GV dẫn vào bài. | - 1 HS nêu và viết, cả lớp lắng nghe, quan sát.  - 1,2 HS trả lời. HS khác nhận xét.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS theo dõi, ghi nhớ. |
| **2. Hoạt động:**  - Mục tiêu:  + Củng cố cách đọc số hàng và lớp;  + Củng cố về cấu tạo số.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Hoàn thành bảng sau:  - GV yêu cầu HS hoàn thành bảng vào sách.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Đọc các số sau và cho biết chữ số 3 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào?  - GV chuẩn bị các thẻ số, ngoài những số như SGK có thể thêm 1 vài số. Yêu cầu HS lên bốc thăm, đọc số mình bốc được, viết lên bảng và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, tuyên dương. Chọn 1 số bất kì, yêu cầu HS nêu lại về các hàng, các lớp của số đó.  Bài 3: Tìm giá trị theo vị trí của chữ số được gạch chân ở mỗi số (theo mẫu)  - GV nhận xét, kết luận. Mời thêm 1,2 HS đưa ra số bất kì và đố bạn tìm giá trị theo vị trí của chữ số mà mình yêu cầu. | - HS làm theo yêu cầu.  - 1 HS trình bày bài làm của mình.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - 1 vài HS thực hiện theo yêu cầu. HS cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS hoàn thành vào sách bằng bút chì, sau đó đổi chéo sách để kiểm tra.  - HS tham gia thực hiện. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: Rung chuông vàng.  + GV chuẩn bị một số câu hỏi liên quan đến những nội dung đã học.  - GV quan sát, khen ngợi HS. | - HS tham gia chơi, chọn đáp án bằng hình thức giơ thẻ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ....................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | |

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**TUẦN 5: VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

**Bài 3: THIÊN NHIÊN VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

+ Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình,  khí hậu,  sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

+ Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên  và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng bản đồ, lược đồ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra được một số biện pháp phù hợp để bảo đảm sức khỏe và phòng chống thiên tai vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động tìm hiểu về vị trí địa lí vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể, có ý thức bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai.

- Phẩm chất yêu nước:  Yêu và tự hào về cảnh đẹp vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS trò chơi : Vượt chướng ngại vật  + Chướng ngại vật 1:  **Trung du và và miền núi Bắc Bộ có dạng địa hình:**  A. núi, đồi, cao nguyên  B. cao nguyên, cánh cung  C. đồng bằng, núi  + Chướng ngại vật 2:  **Đặc điểm khí hậu vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ:**  A. mùa hạ nóng và ít mưa, mùa đông lạnh và có tuyết rơi.  B. mùa xuân mát mẻ, đóng băng vào mùa đông.  C. mùa hạ nóng và mưa nhiều, mùa đông lạnh và ít mưa.  + Chướng ngại vật 3:  **Đặc điểm sông ngòi vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ:**  A. về mùa đông các sông bị đóng băng  B. nhiều thác ghềnh, nước chảy mạnh  C. nhiều thác ghềnh, cạn về mùa hè  + Với đặc điểm về địa hình, khí hậu, sông ngòi có ảnh hưởng như nào đến đời sống và sản xuất của người dân vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, chúng ta cùng tìm hiểu tiếp bài **“Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (T3)”** | | - HS chơi, chọn đáp án đúng vượt qua được một chướng ngại vật  A. núi, đồi, cao nguyên  C. mùa hạ nóng và mưa nhiều, mùa đông lạnh và ít mưa.  B. nhiều thác ghềnh, nước chảy mạnh  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Ảnh hưởng của thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất (hoạt động nhóm 6)**  - GV chia nhóm y/c HS đọc thông tin và thảo luận:  + Em hãy nêu ảnh hưởng (thuận lợi, khó khăn) của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV nhận xét, KL: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều thuận lợi nhưng cũng gây ra không ít khó khăn đối với đời sống sản xuất của người dân.  **Hoạt động 2: Một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai (hoạt động nhóm 4 – Kĩ thuật khăn trải bàn)**  - Chia lớp thành nhóm 6HS thảo luận nội dung:  Đọc thông tin, kết hợp với vốn hiểu biết của bản thân,  hãy đưa ra một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV chọn sản phẩm một số nhóm trình bày  - GV y/c HS đọc thêm phầm thông tin SGK – T17  - GV KL và giáo dục ý thức bảo vệ thiên nhiên  và phòng chống thiên tai cho HS | | - HS thực hiện  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **- Thuận lợi:**  + Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình đa dạng, khí hậu với mùa đông lạnh là điều kiện để phát triển nhiều loại cây trồng, đặc biệt là cây xứ lạnh (đào, lê, mận, hồi, thảo quả, su su, bắp cải,...).  **- Khó khăn:**  **+**Địa hình, khí hậu, sông ngòi của vùng cũng gây ra nhiều thiên tai như: lũ quét, sạt lở đất, rét đậm, rét hại,...  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Các nhóm thảo luận nhiệm vụ được giao viết ra bảng nhóm  - Các nhóm trưng bày sản phẩm  - Các nhóm khác cùng đi tham quan sản phẩm nhóm bạn, để lại nhận xét  + Nâng cao nhận thức của người dân về việc bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai.  + Tích cực trồng rừng, bảo vệ rừng và sử dụng đất hợp lí.  + Tổ chức định canh, định cư, ổn định và nâng cao đời sống cho người dân.  + Tập huấn kĩ năng phòng chống thiên tai cho người dân.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố nội dung kiến thức kỹ năng đã học trong bài  - Cách tiến hành: | | |
| + GV cho HS chơi trò chơi: “Phóng viên”  Y/c 1 HS đóng vai phóng viên phỏng vấn các bạn trong lớp về một số nét chính chia sẻ cảm nghĩ của mình về Thái Nguyên.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS chơi |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được kiến thức kỹ năng đã học đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Quan sát H7- T18 SGK em hãy:  Dự đoán những rủi ro có thể xảy ra,  đưa ra lời khuyên cho người dân về việc chọn địa điểm xây dựng nhà ở vùng  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nêu cá nhân  Những rủi ro như nhà bị siêu vẹo,  hỏng hoặc đổ nát,  người bị thương hoặc chết nếu không ra khỏi nhà kịp thời. Lời khuyên:  không xây dựng nhà cửa ở khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...............................................................................................................................................  ................................................................................................................................................ | | |

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết được cách viết bài văn thuật lại một sự việc (cấu tạo bài văn, cách thuật lại các hoạt động theo trình tự, ….).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết thuật lại với người thân, bạn bè về một sự việc.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thích, tìm tòi, khám phá, trải nghiệm những điều mới mẻ, thú vị trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS múa hát bài: *Em đi chơi thuyền* để dẫn dắt vào bài học.  - GV hỏi: Ở bài hát này, bạn nhỏ được đi đâu và làm gì?  - GV dẫn dắt: Bạn nhỏ đã kể lại về một ngày đi chơi vui vẻ của bạn. Trong cuộc sống, đôi khi chúng ta cần thuật lại một sự việc nào đó. Vậy thì cần kể lại như thế nào cho đầy đủ và chính xác, chúng ta cùng ***Tìm hiểu cách viết bài văn thuật lại sự việc*** trong bài học hôm nay nhé! | - HS tham gia múa hát.  - 1 vài HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi vở. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết được cách viết bài văn thuật lại một sự việc (cấu tạo bài văn, cách thuật lại các hoạt động theo trình tự, ….).  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi:**  a. Bài văn trên có mấy phần? Đó là những phần nào?  b. Phần mở bài giới thiệu những gì?  c. Phần thân bài gồm mấy đoạn? Ý chính của mỗi đoạn là gì?  d. Nêu những hoạt động được thuật lại ở thân bài theo đúng trình tự.  e. Những từ ngữ nào giúp em nhận biết các hoạt động được thuật lại theo trình tự?  g. Phần kết bài chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc gì về kết quả của hoạt động?  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV nhận xét, bổ sung nếu cần.  *Qua bài tập 1, các con đã được làm quen với cách viết bài văn thuật lại một sự việc. Khi viết bài văn đó chúng ta cần phải lưu ý những gì? Hãy cùng tìm hiểu ở bài tập tiếp theo.*  **Bài 2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia.**  - GV gợi ý: Có thể lưu ý về:  + Bố cục của bài viết (mở bài, thân bài, kết bài).  + Cách sắp xếp các hoạt động.  + Cách bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc về sự việc.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4.  - GV nhận xét, kết luận.  - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.  ***+ Bài văn thuật lại một sự việc thường gồm 3 phần:***  ***- Mở bài: Giới thiệu sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.***  ***- Thân bài: Thuật lại các hoạt động, việc làm chính theo trình tự thời gian hoặc phạm vi không gian bằng một hoặc nhiều đoạn văn.***  ***- Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Bài văn trên gồm 3 phần:  + Mở bài: Trong buổi sinh hoạt lớp chiều nay, lớp tôi tổ chức lễ phát động xây dựng thư viện lớp.  + Thân bài: Trước giờ sinh hoạt .... tủ sách của lớp.  + Kết bài: Buổi sinh hoạt lớp kết thúc. Cô giáo và lớp tôi vui lắm. Sắp tới, chúng tôi sẽ tha hồ đọc sách, đọc truyện ngay tại lớp mình.  - 1 - 3 HS đọc ghi nhớ.  - HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm 4, viết kết quả ra bảng nhóm.  - Bài văn thuật lại một sự việc thường gồm 3 phần:  + Mở bài: Giới thiệu sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.  + Thân bài: Thuật lại các hoạt động, việc làm chính theo trình tự thời gian hoặc phạm vi không gian bằng một hoặc nhiều đoạn văn.  + Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.  - Các hoạt động được sắp xếp theo thứ tự thời gian.  - Đại diện nhóm phát biểu.  - 1 vài HS nêu ghi nhớ. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết thuật lại với người thân, bạn bè về một sự việc.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Ghi lại trình tự các hoạt động trong buổi sinh hoạt lớp của lớp em.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV có thể hướng dẫn HS nêu 1 số hoạt động trong buổi SHL, gợi ý HS sắp xếp theo trình tự đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe.  - 1 vài HS phát biểu.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.  + GV chuẩn bị một đoạn văn thuật lại chuyến dã ngoại trải nghiệm mà lớp vừa tham gia. Các câu văn trong đoạn sắp xếp lộn xộn.  + Chia lớp thành 4 đội (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi đội các câu văn đã được tách ra. Nhiệm vụ của mỗi đội là đính các câu văn thành đoạn văn hoàn chỉnh. Đội nào nhanh nhất sẽ chiến thắng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

*Thứ tư ngày tháng năm 20*

**Tiếng Việt**

**Bài 10: TIẾNG NÓI CỦA CỎ CÂY (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Tiếng nói của cỏ cây***.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời đối thoại giữa các nhân vật, nhấn giọng đúng từ ngữ. Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.

- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của sự vật theo thời gian và cảm xúc, suy nghĩ, băn khoăn của nhân vật trước sự thay đổi.

- Biết dựa vào nội dung câu chuyện để tập lí giải/ giải thích sự thay đổi của nhân vật.

- Có ý thức quan sát, tìm hiểu thế giới xung quanh; ham học hỏi, có mong muốn mở mang hiểu biết và chia sẻ hiểu biết của mình với người thân và bạn bè.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài văn, thích tham gia các hoạt động trải nghiệm khám phá.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\* GD MT: Biết trồng và chăm sóc cây cối góp phần bảo vệ môi trường sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bé trồng cây.  + GV chuẩn bị 1 vài câu hỏi, có thể liên quan đến bài trước. Trả lời đúng 1 câu hỏi, bé sẽ làm được 1 việc có ích cho cây (VD: bắt sâu, tỉa lá, tưới cây….)  - GV dẫn vào bài mới: Ở nhà, các bạn có chăm sóc cho cây cối không?  - *Thế giới cây cỏ có muôn vàn những điều thú vị. Bài học hôm nay sẽ giúp các em có thêm những hiểu biết về thế giới cỏ cây nói riêng và thiên nhiên quanh ta nói chung.* | - HS tham gia chơi.  - HS quan sát, suy nghĩ, trả lời.  - 1 vài HS trả lời.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Tiếng nói của cỏ cây***.  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời đối thoại giữa các nhân vật, nhấn giọng đúng từ ngữ. Thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến *trồng cạnh cây hoa hồng*.  + Đoạn 2: tiếp theo đến *trong truyện cổ tích.*  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chưa hài lòng, ló rạng, nàng tiên trong truyện cổ tích,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Thấy khóm hoa hồng bạch có vẻ chật chỗ,/ cô bé liền bứng một cây nhỏ nhất/ trồng vào chỗ đất trống dưới cửa sổ; Ngắm nghía một hồi,/ cảm thấy chưa hài lòng,/ cô đến bên khóm huệ,/ chọn một cây/ đem trồng cạnh cây hoa hồng….*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc như: *Kì lạ thay, trội, trắng muốt, đẹp như một nàng tiên,…*  - Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc nhân vật: *Ô kìa! Bụi hoa hồng được chuyển chỗ mới đẹp làm sao!*  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận xét được đặc điểm, sự thay đổi của sự vật theo thời gian và cảm xúc, suy nghĩ, băn khoăn của nhân vật trước sự thay đổi.  + Biết dựa vào nội dung câu chuyện để tập lí giải/ giải thích sự thay đổi của nhân vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Bứng (cây) : đào cây cùng bầu đất xung quanh rễ để chuyển đi trồng nơi khác.  + Mơ hồ: không rõ ràng, không xác thực.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Chi tiết nào cho thấy Ta-nhi-a cảm thấy thoải mái trong những ngày hè ở nhà ông bà?  Câu 2: Nêu công việc Ta-nhi-a đã làm trong vườn nhà ông bà theo các ý sau: Việc đã làm -> Lí do.  (Gv có thể gợi ý HS trả lời bằng chia nhỏ câu hỏi: Ta-nhi-a đã làm gì? Vì sao cô bé làm những việc đó?  Câu 3: Nhờ việc làm của Ta-nhi-a, cây hồng và cây huệ, huệ nở hoa đẹp như thế nào?  Câu 4: Trong câu chuyện, Ta-nhi-a đã suy đoán nguyên nhân biến đổi của cây hồng và cây huệ là gì? (GV cho HS thảo luận nhóm 4, cùng trao đổi để biết được suy đoán của Ta-nhi-a)  Câu 5: Theo em, Ta-nhi-a đã có thêm những trải nghiệm gì trong mùa hè?  \* GD MT: Biết trồng và chăm sóc cây cối góp phần bảo vệ môi trường sống.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài. | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Chi tiết cho thấy Ta-nhi-a cảm thấy thoải mái trong những ngày hè ở nhà ông bà: Ta- nhi-a được thỏa thích chạy nhảy trong vườn, được ngắm vườn hoa và có thể tự ý trồng cây, chuyển cây theo ý của mình.  + Nhờ việc làm của Ta-nhi-a, cây hồng nở ra những bông hoa màu trắng dịu, cánh hoa trong suốt lung linh…  + Trong câu chuyện, Ta-nhi-a đã suy đoán nguyên nhân biến đổi của cây hồng và hoa huệ là chỗ ở mới của chúng thoáng hơn, không bị rễ của cây khác tranh chất màu dưới đất.  + HS trả lời theo ý hiểu của mình, các câu trả lời có thể khác nhau.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:  - Mời học sinh làm việc nhóm 2.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đóng vai cây hoa hồng hoặc cây hoa huệ trong câu chuyện Tiếng nói của cỏ cây, đặt câu nêu cảm xúc của cây khi trở nên đẹp hơn trước. Tìm động từ chỉ cảm xúc trong câu em đặt.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc theo nhóm đôi, sắp xếp các từ vào các nhóm từ: danh từ, động từ.  - Đại diện nhóm phát biểu ý kiến.  - Các nhóm khác bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức quan sát, tìm hiểu thế giới xung quanh; ham học hỏi, có mong muốn mở mang hiểu biết và chia sẻ hiểu biết của mình với người thân và bạn bè.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi Đố vui. GV chọn 1 bạn HS làm quản trò, chuẩn bị sẵn các câu hỏi về cuộc sống xung quanh (VD: Vì sao Trái Đất lại quay, Vì sao có….)  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 11: HÀNG VÀ LỚP (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc, viết được các số trong phạm vi số có 9 chữ số. (Số tròn triệu, tròn chục triệu, tròn trăm triệu).

- Nhận biết được lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị;

- Nhận biết được các hàng tương ứng trong mỗi lớp.

- Vận dụng kiến thức vào giải toán và một số trường hợp thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác tham gia các hoạt động theo nhóm và cá nhân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Tích cực giúp đỡ, hỗ trợ bạn khi tham gia hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt vào bài mới.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trình chiếu tranh trong SGK.  - GV yêu cầu HS viết số liệu dân số của Việt Nam và Hy Lạp năm 2022 ra nháp.  - GV viết lên bảng để HS theo dõi, kiểm tra đối chiếu.  - GV giới thiệu cho HS về số tròn chục triệu, tròn trăm triệu.  - GV yêu cầu HS phát hiện lớp triệu gồm những hàng nào?  - GV nhận xét.  - GV nêu: Rô - bốt lập số 531 000 000. Yêu cầu HS đọc số, nêu giá trị các chữ số. | - 1 HS đọc. Cả lớp quan sát.  - HS thực hiện.  - HS đối chiếu bài làm của mình với bài của GV, chỉnh sửa nếu cần.  - HS quan sát.  - 1 vài HS nêu ý kiến của mình.  - 1,2 HS đọc và làm theo yêu cầu, cả lớp quan sát, nhận xét. |
| **2. Hoạt động:**  - Mục tiêu:  + Củng cố cách đọc số đến lớp triệu, hàng và lớp;  + Củng cố về cấu tạo số.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Đọc giá tiền của mỗi đồ vật sau:  - GV chiếu tranh các đồ vật: Xe máy, ô tô, máy tính và các giá tiền.  - GV có thể yêu cầu HS nối giá tiền với đồ vật tương ứng sao cho phù hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu 1 vài HS nêu các số tròn trăm triệu bất kì.  Bài 2: Số?  - GV chiếu tranh SGK, yêu cầu HS phát hiện quy luật ở mỗi tranh.    - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Chữ số 2 ở mỗi số sau thuộc hàng nào, lớp nào?  - GV nhận xét, kết luận. | - HS làm theo yêu cầu.  - 1 HS trình bày bài làm của mình.  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  HS đọc nối tiếp.  - HS phát hiện: Bạn Rô - bốt muốn nhận cúp thì phải điền các số tròn triệu liên tiếp.  - Bạn Mai muốn nhận cúp thì phải điền được các số tròn chục triệu liên tiếp.  - HS thực hiện bằng bút chì vào sách, đổi chéo sách kiểm tra.  - HS trả lời miệng, các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: Tìm bạn  - GV chuẩn bị 1 số thẻ (khoảng 20 thẻ) có nội dung: thẻ các số tròn chục triệu, tròn trăm triệu; thẻ các chữ số có giá trị khác nhau (VD: Chữ số 3 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu….); Nhiệm vụ của các bạn HS là trong thời gian 15s phải tìm được đồng đội để bắt cặp chính xác.  - GV nhận xét. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .....................................................................................................................................................  .....................................................................................................................................................  . | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**Tuần 5: Tiết 14 - Sinh hoạt theo chủ đề: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết lập kế hoạch phát huy những việc đáng tự hào của bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận, hợp tác nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức học tập, chăm chỉ, sáng tạo.

- Phẩm chất trung thực: Tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc lập kế hoạch và làm việc nhóm.

\* GDKNS: Hãy luôn nở nụ cười thân thiện để gắn kết tình cảm của chúng ta với mọi người xung quanh và luôn được mọi người yêu quý.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu quý và trân trọng những đặc điểm đáng tự hào của mình.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV cho HS xem video: Ve Sầu và Kiến  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung video  *+ Sau khi xem xong video, em thấy các bạn Kiến có đặc điểm gì đáng tự hào? Em hãy kể tên các việc làm của các bạn Kiến thể hiện đặc điểm đó?*  *+ Bác Ve sầu đã học được bài học gì từ các bạn Kiến?*  - GV gọi 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS xem video.  - HS trả lời câu hỏi: *Đặc điểm đáng tự hào của các bạn Kiến là:*  *+ Chăm chỉ: Ngày nào cũng đi nhặt nhạnh những hạt lúa, hạt gạo trên cánh đồng.*  *+ Cẩn thận: Chuẩn bị nhiều thức ăn để dự trữ cho mùa đông.*  *+ Kiên nhẫn: Ngày nào cũng đi ra cánh đồng nhặt lúa, gạo để mang về tổ.*  *+ Tốt bụng: Trong lúc bác Ve sầu đang khó khăn vì mùa đông đến, trời mưa to, các bạn Kiến đã giúp đỡ bác Ve sầu lánh nạn.*  *+ Biết tiết kiệm, để dành: Dự trữ đồ ăn cho cả mùa đông.*  *→ Bác Ve sầu học được bài học: Nên chăm chỉ làm việc để dữ trữ thức ăn cho mùa đông.*  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Thông qua hoạt động, HS xác định và giới thiệu được những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  + Yêu quý và trân trọng những đặc điểm đáng tự hào của mình.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Hoạt động 1: Sáng tạo Những mảnh ghép diệu kì (Làm việc nhóm 4, cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc ***Hoạt động 1*** – SGK tr.16 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV tổ chức trò chơi ***“Những mảnh ghép diệu kì”.***  *+ Chuẩn bị: giấy, bìa màu, bút, bút màu, kéo, hồ dán,…*  *+ Cách chơi:*  * GV chia lớp thành các nhóm (4 HS) và bầu ra một bạn nhóm trưởng.*  * Mỗi bạn sử dụng một loại bút màu khác nhau và tạo các mảnh ghép theo ý thích.*  * Từng bạn trong nhóm viết những đặc điểm tự hào về bản thân lên mỗi mảnh ghép.*  * Trang trí tác phẩm của nhóm mình và chia sẻ trước lớp.*  - GV gợi ý cho HS trả lời: *Em hãy nêu điểm tự hào theo 4 ý sau:*  *+ Về gương mặt:*  *+ Về mái tóc:*  *+ Về tính cách:*  *+ Về năng khiếu:*  - Sau khi các nhóm hoàn thành, GV mời lần lượt nhóm trưởng từng nhóm lên chia sẻ trước lớp về đặc điểm đáng tự hào của các bạn và ý nghĩa của tác phẩm ***Những mảnh ghép diệu kì.***  - Hoặc GV đóng vai phóng viên đi phỏng vấn một số bạn trong nhóm: *Em tự hào về những điểm gì của bản thân? Nhờ đâu mà em xác định được đặc điểm đó? Em có thấy điểm tự hào của các bạn trong nhóm mình đúng không?*  - GV vẫn giữ nguyên nhóm (4HS) và cho HS chơi trò chơi ***“Tìm ô chữ”:***  *+ Chuẩn bị: 4 bút dạ khác màu nhau, bảng ô chữ trò chơi như sau:*  *+ Cách chơi: Mỗi bạn trong nhóm sử dụng một loại bút màu khác nhau và khoanh vào các điểm đáng tự hào trong bảng chữ đã cho. Nhóm nào tìm được nhiều từ ngữ nhất sẽ dành chiến thắng.*  - GV gợi ý: *Có tất cả 14 đặc điểm.*  - Sau khi các nhóm hoàn thành, GV đọc các từ xuất hiện trong ô chữ, nhóm nào khoanh được tất cả 14 ô chữ sẽ dành được phần quà từ GV.  - GV đọc các từ có trong bảng: *Các từ tìm được là: Lạc quan, Vui tính, Nấu ăn giỏi, Xinh xắn, Hòa đồng, Nhẹ nhàng, Cần cù, Dũng cảm, Hài hước, Dễ thương, Chăm chỉ, Tự tin, Tốt bụng, Hiền lành.*  - GV tổng kết lại một số điểm đáng tự hào của các nhóm. | | - HS đọc hiểu nhiệm vụ.  - Các nhóm tích cực tham gia trò chơi.  - HS trả lời:  *+ Về gương mặt: trái xoan, thanh tú, đầy đặn, mắt to tròn, mắt long lanh, mắt nâu, mũi cao, trán cao, má lúm đồng tiền, da trắng,…*  *+ Về mái tóc: tóc dài, tóc óng mượt, tóc xoăn độc đáo, tóc đen nhánh, …*  *+ Về tính cách: vui vẻ, thân thiện, hòa đồng, tốt bụng, khiêm tốn, khéo léo, nhẹ nhàng, hiền lành, thông minh, dễ thương,…*  *+ Về năng khiếu: hát hay, vẽ đẹp, múa dẻo, chơi cờ vua giỏi, bơi giỏi, nhảy đẹp, viết chữ đẹp,…*  - HS trả lời câu hỏi:  *+ Dựa vào lời nhận xét của bạn bè, người thân.*  *+ Dựa vào những thói quen hàng ngày của em trong cuộc sống.*  - HS tích cực tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe cách chơi và gợi ý.  - HS kiểm tra ô chữ của nhóm mình.  - HS lắng nghe và ghi nhớ | | |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + HS tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.  + Nhiệt tình cổ vũ phần thể hiện niềm tự hào của các bạn.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **\* Hoạt động 2: Thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp. (Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS đọc ***Hoạt động 2*** – SGK tr.17 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn một đặc điểm tự hào của bản thân: *ca hát, thổi sáo, múa, làm thơ, diễn kịch….*  - GV tổ chức cho HS thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.  - GV yêu cầu các bạn ngồi dưới lắng nghe và giơ tay bình chọn tiết mục mình yêu thích nhất.  ! Em hãy chia sẻ cảm xúc khi tham gia thể hiện niềm tự hào của bản thân hoặc khi xem phần trình diễn của các bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Mỗi người đều có những đặc điểm đáng tự hào về bản thân. Các em hãy phát huy những đặc điểm đáng tự hào đó. Thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp sẽ giúp các em tự tin hơn, đồng thời là động lực để các em tiếp tục phát triển bản thân trong tương lai.  \* GDKNS: Hãy luôn nở nụ cười thân thiện để gắn kết tình cảm của chúng ta với mọi người xung quanh và luôn được mọi người yêu quý. | | | - HS đọc hiểu nhiệm vụ.  - HS lắng nghe  - HS thể hiện tài năng của mình.  - Các bạn khác bình chọn cho tiết mục mình ấn tượng bằng cách giơ tay, sử dụng sticker, tặng sao,…  - 1 số HS chia sẻ  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: kể cho bạn bè, người thân nghe về những đặc điểm đáng tự hào của bản thân và các bạn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà kể cho người thân nghe về đặc điểm đáng tự hào của em và các bạn.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | | | | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .....................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | | | | |

*Thứ năm ngày tháng năm 20*

**TOÁN**

**HÀNG VÀ LỚP (T3)**

1. Năng lực đặc thù:

- HS luyện tập, củng cố về hàng và lớp.

- HS củng cố về cách đọc, cách viết các số tròn chục triệu, tròn trăm triệu.

2. Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

3. Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi TC Hộp quà bí ẩn, 3 hộp quà có các số:  +172953; 165333; 503000000  - GV nhận xét, khen ngợi HS  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - HS tham gia trò chơi: HS mở hộp quà, đọc số, nêu giá trị chữ số 5  -HS Trả lời:  + *Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm năm mươi ba nghìn. Chữ số 5 có giá trị 50*  *+ Một trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi ba. Chữ số 5 có giá trị 5000*  *+ Năm trăm linh ba triệu. Chữ số 5 cosgias trị 500000000*  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  *+Củng cố cách đọc số hàng và lớp.*  *+Củng cố số tròn triệu, tròn chục triệu, trăm triệu*  *+Phát triển khả năng tư duy loogic, loại trừ*  *+Củng cố, phát triển về cấu tạo sô.*  *+Củng cố về lập số kết hợp kiến thức về hàng, lớp*  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1:** Đọc số và xác định hàng và lớp của chữ số  - GV chiếu đề bài, 1 HS đọc    - Bài yêu cầu gì?  - Y/cầu HS làm miệng cá nhân.  - Gọi HS đọc và trả lời miệng.  -GVNX, khen học sinh  -GV YC HS nêu các lớp, các hàng trong mỗi lớp đã học  **- GV chốt**: *Thông qua bài 1 cô và trò chúng mình đã được ôn lại cách đọc các số và gái trị của chữ số. Nắm vững cấu tạo số, các hàng và lớp để đọc, viết và nhận biết giá trị số được chính xác.* | - HS đọc và xác định yêu cầu bài.  -HS TL  - HS làm miệng cá nhân  - HS trả lời miệng,  + *Mười sáu nghìn một trăm tám mươi hai. Chữ số 8 thuộc hàng chục lớp đơn vị*  *+ Năm trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm bảy mươi hai. Chữ số 8 thuộc hàng nghìn lớp nghìn*  *+ Tám trăm nghìn, chữ số 8 thuộc hàng trăm nghìn lớp nghìn.*  *+ Ba mươi hia nghìn ba trăm hai mươi tám. Chữ số 8 thuộc hàng đơn vị, lớp đơn vị.*  - HSNX bổ sung, nếu có.  - HS nghe  -HS TL: Lớp đơn vị : Hàng đơn vị, chục, trăm. Lớp nghìn:hàng nghìn, chục nghìn, trăm nghìn. Lớp triệu: hàng triệu, chục triệu, trăm triệu  - HS nghe |
| **Bài 2:** Chọn câu trả lời đúng  - GV chiếu đề bài, 1 HS đọc    - HDHS xác định yêu cầu bài tập. Lưu ý HS: số tìm được phải thỏa mãn cả 3 điều kiện đề bài  - GV cho HS khoanh vào SGK và giơ thẻ chọn đáp án đúng  -GV nhận xét, thồng nhất đáp án: D  - GV hỏi:  +Vì sao chọn đáp án D?  +Cón số nào khác trong các sô còn lại có các chữ số khác nha?  +Nêu giá trị chữ số 5 trong các số còn lại  \* **GV chốt**: *Qua bài tập 2, các con sử dụng phương pháp loại trừ để lựa chọn phương án đúng với các điều kiện số cần tìm đề bài đưa ra.* | - 1HS đọc và xác định yêu cầu bài 2.  -HS xác đinh YC đề bài  -HS làm bài và giơ thẻ chọn đáp án  - HS TL:  +Thỏa mãn 3 điều kiện  +B, C  +A: 500000, B, C: 5 đơn vị  -HS nghe |
| **Bài 3:** Số?  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 3.    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm việc cá nhân, viết số và SGK bằng bút chì  -GV chiếu bài làm của HS, cho HS NX bài  - GV hỏi  +Chỉ vào từng số hỏi sau chục triệu là số gì? 9 triệu là số gì?, 9 trăm triệu là số gì?  +Số tròn chục triệu, tròn trăm triệu có đặc điểm gì?  +Nêu sự giống nhau và khác nhau của số tròn triệu, tròn chục triệu và tròn trăm triệu  -GV NX, khen HS  **\* Chốt:** *Gv lưu ý HS nắm vững các hàng các lớp của số tự nhiên để đọc viết chính xác và nhẫn biết đúng giá trị các số.* | - 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài 3.  -HS nêu YC  - HS làm việc cá nhân viết số vào SGK bằng bút chì  - 1HS đọc bài làm, HS NX bố sung.  9000000; 200000000; 900000000  - HS TL:  +Số tròn chục triệu, số tròn triệu, số tròn trăm triệu  +Tròn triệu: 7 chữ sô, hàng triệu khác 0, các hàng còn lại bằng 0  Tròn chục triệu: có 8 chữ hàng chục triệu khác 0, các hàng còn lại bằng 0  Tròn trăm triệu: có 9 chữ hàng trăm triệu khác 0, các hàng còn lại bằng 0  -Giống: có 3 lớp, các lớp đợn vị, lớp nghìn đều bằng 0  Khác: Lớp triệu có đến hàng triệu(7 chữ số)/chục triệu(8 chữ số)/ trăm triệu (9 chữ số)  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4:** Mỗi giở quà có giá bao nhiêu tiền?  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4.    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  +GV cho HS nhắc lại giá trị từng vật  +3 bông hoa có giá bào nhiêu tiền? vì sao?  +6 gói quà có giá bao nhiêu tiền? vìa sao?  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2, Các con hãy quan sát các giở quà, xác định giá trị các vật trong giở quà và tính tổng giá trị giở quà, ghi vào SGK bằng bút chì  -GV chiếu bài HS, cho HS đọc bài làm  -GV NX, chốt đáp án, khen HS  -GV hỏi:  +Làm thế nào tính được giá mỗi giở quà?  +Giỏ quà nào đắt nhất?  +Cô muốn đặt giở quà có giá bằng giở B những có cả 3 loại quà thì xếp giở quà gồm những gì?  -GV NX, khen HS  **- GV chốt ý:** *Như vậy các con đã biết quan sát, xác định giá trị và tổng hợp giá chính xác các giỏ quà BT 4. Các con cần lưu ý nắm vững cấu tạo số và gia trị các hàng, các lớp.* | - 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài 4.  -HS nêu và TL câu hỏi  - HS làm việc nhóm 2, quan sát tranh và thảo luận xác định giá trị rồi ghi vào SGK bằng bút chì  - 2 cặp Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  A: 32000 đồng  B: 704000000 đồng  C: 100000000 đồng  - HS NX, bổ sung.  **-**HS TL:  +Tính giá từng loại hàng rồi tính tổng giá  +Giỏ C  +HS tự nêu, VD: 6 hộp quà, 10 lon nước, 4 bông hoa/ ... |
| **Bài 5:** Lập số theo yêu cầu  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 5.    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  +Số cần lập có mấy chữ số?  +Sử dụng những chữ số nào để lập số?  +Nêu điều kiện lập số đề bài cho  -GV cho HS làm vở cá nhân  -GV chiếu bài HS  -GV chốt đáp án, khen, hỏi HS:  +Nêu cấu tạo số có 6 chữ số?    +Vì sao chọn hàng trăm nghìn là 3?  +Lập số khi thêm điều kiện số lẻ  +Lập số thêm điều kiện số chẵn  **- GV chốt ý:** *qua BT5 cô khen các con đã biết lập số theo điều kiện cho trước và nắm vững cấu tạo số, các hàng các lớp của số tự nhiên* | - 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài 5.  -HS nêu và TL câu hỏi  +6 chữ số  +3,0,0/ 1,8,1  +Lớp nghìn: 3,0,0  Lớp đơn vị: 1,8,1  - HS làm vở cá nhân  -HS đọc bài làm: 300118; 300181, 300811  HS NX, bổ sung  -HS lắng nghen trả lời:  +Lớp đơn vị: Hàng đơn vị, chục, trăm; lớp nghìn: nghìn, chục nghìn, trăm nghìn  +Số có 6 chữ số hàng trăm nghìn khác 0  +300811, 300181  +300118  -HS nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi cùng cố: Ai nhanh Ai đúng. Viết đáp án vào bảng con  CH1: Nêu giá trị chữ số 3 trong số: 528772  CH2: Số 8000000 có hàng cao nhất là hàng nào?  CH3: Nêu các chữ số thuộc lớp đơn vị trong số 118300  -GV nhận xét, khen HS  - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?  -Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học  - GV nhận xét tiết học và dặn dò. | HS chơi trò chơi  -Hs nêu  -Hs nêu  -Hs lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN THUẬT LẠI SỰ VIỆC.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Lập được dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc theo đúng yêu cầu của kiểu bài.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết quan sát, tìm hiểu về thế giới xung quanh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, có mong muốn tìm hiểu thêm nhiều về thế giới xung quanh, muốn mở mang hiểu biết và chia sẻ hiểu biết đó với người thân, bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài: Những lá thuyền ước mơ.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Lập được dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc theo đúng yêu cầu của kiểu bài.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **a. Chuẩn bị:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về những hoạt động trải nghiệm đã được tham gia, hướng HS đến hoạt động trải nghiệm ý nghĩa nhất trong số đó.  - GV mời 1 vài HS trình bày cụ thể về hoạt động của mình đã lựa chọn.  - Khi HS trình bày, GV kết hợp giúp HS liệt kê các việc đã làm và sắp xếp trình tự hợp lí.  **b. Lập dàn ý:**  - Dựa vào nội dung HS đã phát biểu, chuẩn bị, GV hướng dẫn cho HS lập dàn ý.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 2, đọc lại dàn ý mà mình đã viết cho bạn, cùng nhau góp ý theo:  + Cách mở bài, kết bài.  + Trình tự thuật việc (mở đầu – diễn biến – kết thúc).  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV nhận xét chung. | | - HS chia sẻ, phát biểu ý kiến.  - 1 vài HS trình bày.  - HS chia sẻ cho cả lớp về các việc mình đã làm trong hoạt động đó. VD: Hoạt động Vui Tết Trung thu cổ truyền.  - HS lập dàn ý.  - HS làm việc theo nhóm 2.  - 1 vài bạn chia sẻ dàn ý của mình.  - Cả lớp lắng nghe, góp ý.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để thuật lại một hoạt động trải nghiệm.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai tinh mắt”.  + GV chuẩn bị một vài câu thuật lại về hoạt động đã trải qua, tuy nhiên câu có lỗi về ngữ pháp hoặc nội dung. (CD: Câu thiếu dấu phẩy, câu dùng từ chưa hợp lí). Yêu cầu HS phát hiện thật nhanh lỗi của câu.  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................ | | |

**KHOA HỌC**

**BÀI 5: SỰ CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHÔNG KHÍ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. 1 Năng lực đặc thù**

- Nhận xét, so sánh được mức độ mạnh của gió qua quan sát thực tế hoặc tranh ảnh, video clip.

- Nêu được các việc cần làm để phòng tránh bão.

- Thực hiện được một số việc cần làm để phòng tránh bão.

**1. 2 Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về sự chuyển động của không khí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động để phòng tránh bão.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm để tìm hiểu về sự chuyển động của không khí, một số hiện tượng thực tế liên quan đến chuyển động của không khí, mức độ mạnh của gió và việc phòng tránh bão ở gia đình, địa phương.

**1.3 Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức chủ động thực hiện các công việc để phòng tránh bão.

- Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, tích cực đóng góp trong các hoạt cá nhân, nhóm.

\* Ứng phó với biến đổi thời tiết, thiên tai trên quê hương em

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- Video, tranh ảnh có trong bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2: MỨC ĐỘ MẠNH CỦA GIÓ** | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** | |
| **\* Mục tiêu:**  - Nhận xét và so sánh được mức độ mạnh của gió qua quann sát tranh ảnh và video clip.  - Nêu được một số việc cần làm để phòng tránh bão. | |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu về mức độ mạnh của gió.**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi trong 1 phút, quan sát hình 8 ở trang 22 SGK để nhận xét và số sánh mức độ mạnh của gió trong các trường hợp a, b, c, d. (HS căn cứ vào các biểu hiện của cây, khói từ ống khói của ngôi nhà, mái nhà, mây để nhận xét và so sánh.)  - Gọi 2 nhóm báo cáo  - GV yêu cầu 2 HS đọc nội dung mục “Em có biết” ở trang 22 SGK để thấy được quy định về cấp gió ở Việt Nam. (Yêu cầu HS làm việc cá nhân câu 6 trong VBT)  - GV chiếu video clip về cây cối, nhà cửa bị cuốn trôi do một số cơn bão lớn xảy ra tại Việt Nam để thấy được sức tàn phá của bão <https://www.youtube.com/>watch?v=iIred7oIkpA  và trả lời câu hỏi:  + Cấp gió bao nhiêu trở lên thì được gọi là bão? Bão có thể gây ra những tác hại gì?  **Hoạt động 5: Tìm hiểu một số biện pháp phòng tránh bão**  - GV yêu cầu 1 HS đọc thông tin: Một số biện pháp phòng tránh bão SGK trang 23.  - Gọi 2 – 3 HS trình bày một số việc cần làm để phòng tránh bão. | - HS làm việc nhóm đôi.  - 2 nhóm báo cáo:  Hình a: nhẹ  Hình b: khá mạnh  Hình c: mạnh  Hình d: rất mạnh  - 1 nhóm khác nhận xét  - 2 HS đọc  - HS xem video  + Gió cấp 8 trở lên có thể gây ra bão. Bão gây ra những tác hại: tàn phá những công trình vững chắc như nhà cửa, công sở, cầu cống, cột điện cao thế,... gây ngập úng trên diện rộng; lật úp hoặc nhấn chìm tàu thuyền…  - 1 HS đọc  - 2 -3 HS trình bày. HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ THỰC HÀNH** | |
| **Mục tiêu:**  **-** Nêu và thực hiện được một số biện pháp phòng tránh bão ở gia đình và địa phương. | |
| **Hoạt động 6: Liên hệ việc phòng tránh bão ở gia đình và địa phương.**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 trong 2 phút và trả lời câu hỏi: Nêu những việc làm để phòng tránh bão ở gia đình và địa phương em. Trong đó, em đã thực hiện những việc nào?  - Gọi 1- 2 báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, bổ sung: Nước ta thường hay có bão. Cơn bão càng lớn, thiệt hại về người và của càng nhiều. Vì vậy, cần tích cực phòng chống bão bằng cách theo dõi bản tin thời tiết, tìm cách bảo vệ nhà cửa, sản xuất, đề phòng khan hiếm thức ăn và nước uống, đề phòng tai nạn do bão gây ra (nên cắt điện, không ra khơi, phải đến nơi trú ẩn an toàn,...).  \* Ứng phó với biến đổi thời tiết, thiên tai trên quê hương em  - GV nhận xét - chốt cách ứng phó phù hợp.  - Gọi 2 HS đọc kết luận cuối trang 23 SGK | - HS thảo luận nhóm trong 2 phút.  - Một số biện pháp phòng chống bão: Làm tốt công tác dự báo thời tiết, sơ tán dân, thông báo cho tàu thuyền về nơi trú ẩn, củng cố đê điều, chống bão lũ, xói mòn,…  - 1 nhóm khác nhận xét  - 2 HS đọc.  - Nêu những ảnh hưởng của thời tiết, thiên tai ở địa phương và cách ứng phó |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **\* Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. | |
| * *Dự báo thời tiết”.*   *-* HS đóng vai là BTV thời tiết thuyết minh về những hiểu biết của mình về cấp gió (hiện tượng, tác hại và cách phòng chống).  - HS đóng vai  *- GV hỏi HS khác gió ở cấp độ bao nhiêu thì thành bão?*  *- GV nhận xét tiết học* | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

*Thứ sáu ngày tháng năm 20*

**Tiếng Việt**

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu bài hát “Bé đi tham quan” để khởi động bài học.  + Đố các em bài hát nói về điều gì?  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Chuyến đi của bạn nhỏ giúp bạn có thêm thật nhiều niềm vui, nhiều trải nghiệm trong cuộc sống. Các em chắc hẳn cũng đã có những trải nghiệm đáng nhớ như vậy thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng thuật lại hoạt động đó cùng những suy nghĩ, cảm xúc của chúng mình khi tham gia nhé! | - HS tham gia hát.  + Chuyến đi tham quan thật vui của bạn nhỏ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Biết nói trước nhóm, trước lớp về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **1. Nói.**  - GV hướng dẫn HS sử dụng dàn ý đã lập ở hoạt động Viết, thuật lại trải nghiệm theo yêu cầu của đề bài.  + GV mời 2 HS nói.  - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy 3 điểm nổi vật của bản thân, sau đó tèng em đọc trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, phát biểu.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe cách thực hiện.  + 2 HS lên đứng trước lớp thuật lại trải nghiệm của bản thân đã trải qua.  - 1 vài HS khác bổ sung ( Có thể đã cùng trải qua hoạt động đó với bạn, hoặc cũng đã từng tham gia hoạt động tương tự), chia sẻ những việc mà mình đã làm trong hoạt động đó.  - HS nhận xét bạn mình.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Trao đổi, góp ý**  - GV mời cả lớp trao đổi, góp ý cho những bạn vừa trình bày về:  + Hoạt động được giới thiệu rõ thời gian, địa điểm, những người tham gia.  + Nội dung hoạt động được thuật lại theo đúng trình tự.  + Suy nghĩ, cảm xúc của người nói được thể hiện qua lời nói, giọng nói, cử chỉ, điệu bộ,…  - GV mời các HS khác trình bày.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương | - HS trao đổi, nêu ý kiến góp ý cho bạn.  - Cả lớp lắng nghe.  - 1,2 HS sau khi nghe góp ý có thể chỉnh sửa và trình bày bài làm của mình. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS thực hành làm một hoạt động thủ công để giúp HS có thêm 1 trải nghiệm đáng nhớ khác. (VD: Tự gấp 1 bó hoa bằng giấy)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

BÀI 12: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI LỚP TRIỆU (T1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách phân tích cấu tạo số, cách đọc số, cách viết các số trong phạm vi lớp triệu.

- Củng cố kiến thức về hàng, lớp.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số

- Năng lực tư duy khi tìm ra các số theo yêu cầu cho trước, năng lực lập luận toán học thông qua hoạt động sử dụng biểu tượng các cột hàng, lớp với những vòng biểu diễn chữ số.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS ôn bài bằng trò chơi: ***Hỏi nhanh, đáp đúng.***  - GV đưa cho hai đội chơi hai phiếu ghi số (hoặc cấu tạo số). Nhiệm vụ hai đội oẳn tù tì giành lượt chơi trước. Một đội nêu số hoặc cấu tạo số, đội kia phải nêu nhanh cấu tạo số (hoặc số). Nếu trả lời đúng được quyền đổi lượt. Kết thúc đội nào trả lời đúng nhiều sẽ chiến thắng.  -GV nhận định thắng thua, khen HS  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học), ghi tên bài | **\*** Lớp hát tập thể một bài.  - HS chơi trò chơi.  - HS nghe    -HS nhắc tên bài, ghi vở. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu: *HS nhận biết cách đọc, viết, cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu*  - Cách tiến hành: | |
| -GV chiếu hình ảnh SGK,  +YC HS mô tả hình ảnh trong tranh  +? Trái đất cách mặt trời khoảng bao nhiêu ki-lo-mét?  -GV chiếu số đo và hỏi:  +Số đo ước lượng khoảng từ trái đất đến mặt trời gồm mấy trăm triệu?mấy chục triệu?  +Số đó có chữ số hàng triệu là chữ số nào?  +Số đó có chữ số nào thuộc lớp triệu?  +Nêu cấu tạo của số đó  -GV chiếu bảng cấu tạo, cho HS nhắc lại cấu tạo số, đọc số.  -GV hỏi:  +Số có hàng cao nhất là trăm triệu có mấy chữ số, hàng cao nhất chục triệu có mấy chữ sô?, hàng cao nhất triệu có mấy chữ số?  +Nêu các hàng, lớp số có 9 chữ số  +Nêu cách đọc, cách viết số có đến lớp triệu?  -GV đưa thêm thông tin cho HS đọc:  +Khoảng cách xa nhất Trái đất đến sao Hỏa khoảng: 401000000 km  +Khoảng cách gần nhất từ Trái đất đến sao Kim khoảng: 38200000 km | -HS quan sát tranh và TL câu hỏi:  +Có tàu du hành vũ trụ, mặt trời và trái đất  +149597876 km  -HS NX, bổ sung  +1 trăm triệu, 4 chục triệu  +9  +1,4,9  +Số 149597876 gồm: Một trăm triệu, bốn chục triệu, chín triệu, năm trăm nghìn, năm trăm nghìn, chín chục nghìn, bảy nghìn, tám trăm, 7 chục và 6 đơn vị.  -2,3 HS nhắc cấu tạo số. 2-3 HS đọc số  -HS TL:  +9 chữ số, 8 chữ số, 7 chữ sô  +Lớp đơn vị: đơn vị, chục, trăm  Lớp nghìn: nghìn, chục nghìn, trăm nghìn  Lớp triệu: triệu, chục triệu, trăm triệu  +Đọc, viết từ trái sang phải (từ hàng lớn đến hàng bé/ lớp triệu-nghìn-đơn vị)  -HS đọc khoảng cách:  +Bốn trăm linh một triệu ki-lô-mét  +Ba mươi tám triệu hai trăm nghìn ki-lô-mét |
| **3. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  *+Giúp HS củng cố kĩ năng đọc số trong phạm vi lớp triệu*  *+Giúp HS củng cố kiến thức về cấu tạo số.*  *+Giúp HS củng cố về hàng và lớp*  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Đọc số dân các nước năm 2019**  - GV cho HS đọc đề bài 1.    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm vở cá nhân  -GV chiếu bài HS  -GV nhận xét, chốt đáp án  -GV cho HS nêu cách đọc số  -GV đưa thêm số dân cho HS đọc:  +Lào:7575298 người  +Cam-pu-chia: 17374081 người  - **GV chốt**: *Đọc các số trong phạm vi lớp triệu đọc từ trái sáng phải lớp triệu, lớp, lớp nghìn, lớp đơn vị* | - 1 hs đọc đề bài  - HS nêu YC  - HS làm việc cá nhân, viết tên nước, số dân, cách đọc vào vở  -HS đọc bài làm  +Nhật Bản: 126476461 ngưởi : Một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi mốt người  +Việt Nam:97338579 người: chín mươi bảy triệu ba trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi chín người  +In-đô-nê-xi-a: 273523615 người: hai trăm bảy mươi ba triệu năm trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm mười lăm  HS khác NX bổ sung  -HS nghe  - HS trả lời  -HS đọc  +Lào: bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi tám người  +Cam: Mười bảy triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn không trăm tám mươi mốt người  HS nhận xét, điều hcinhr nếu có  -HS nghe |
| **Bài 2. Viết số thành tổng (theo mẫu):**  - GV cho HS đọc đề bài 2.    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS quan sát tranh, đọc mẫu, phân tích cách làm  - GV cho HS làm vở  - GV chiếu bài HS  - GV nhận xét, chốt đáp án  -GV hỏi:  +Khi viết số thành tổng mà số có hàng bằng 0 cần chú ý điều gì?  +Dự vào đâu để viết số thành tổng các hàng?  -GV cho HS đổi vở KT bài làm lớp  - **GV chốt**: *Cần ghi nhớ cấu tạo các hàng, lớp cảu số tự nhiên để nắm vững cấu tạo số* | - 1 HS đọc đề bài  - HS nêu YC bài  - HS nêu cách làm: viết số thành tổng các hàng  - HS làm cá nhân vào vở  -HS đọc bài:  109140903 = 100000000 + 9000000+ 100000 +40000 +900 +3  3045302 = 3000000 + 40000 + 5000 + 300 + 2  -HS nhận xét, chữa bài  - HS TL:  +Không cộng các hàng = 0  +Cấu tạo số, chữ số đứng ở hàng nào có giá trị của hàng đó.  -HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài làm  -HS nghe |
| **Bài 3. Các chữ số được gạch chân thuộc hàng nào? lớp nào?**  - GV cho HS đọc đề bài    -GV cho HS nêu YC  - Gv cho HS thảo luận nhóm đôi làm vào sgk bằng bút chì  - GV cho HS nêu kết quả thảo luận nhóm  -GV NX, chốt câu trả lời  -GV hỏi:  +Chữ số 2 đứng ở hàng trăm triệu có giá trị bằng bao nhiêu?  +Nêu cách nhận biết các chữ số?  +Dựa vào kiến thức nào em làm được bài này?  +YC nêu các hàng, lớp đã học  - **GV chốt:** *Qua BT các con được củng cố về cấu tạo số, hàng và lớp của số tự nhiên* | - 1HS đọc đề bài 3  -HS nêu YC bài  - HS làm việc nhóm đôi ghi kết quả vào SGK bằng bút chì  -Đại diện nhóm trình bày kết quả và giải thích vì sao  +chữ số 8 ở hàng chục nghìn, lớp nghìn (đứng thứ 5 từ phải sang/ đứng trước hàng nghìn)  +Chữ số 3 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu (đứng thứ 7 từ phải sang/ đứng trước hàng triệu)  +Chữ số 3 thuộc hàng chục, lớp đơn vị (đứng thứ 2 từ phải sang/ đứng trước hàng đơn vị)  +Chữ số 2 thuộc hàng trăm triệu, lớp triệu (đứng thứ 9 từ phải sang/ đứng trước hàng chục triệu)  Nhóm khác NX, chữa nếu có  -HS trả lời:  + 200000000  +Vị trí các chữ số  +Cấu tạo số  +Lớp đơn vị: đơn vị, chục, trăm/ Lớp nghìn: nghìn, chục nghìn, trăm nghìn / Lớp triệu: triệu, chục triệu, trăm triệu  - HS nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi cùng cố: Ai nhanh Ai đúng. Giơ thẻ chọn đáp án  CH1: Chữ số 3 trong số: 47538915 thuộc hàng nào, lớp nào?  CH2: Số 709832456 có những chữ số nào thuộc lớp nghìn?  CH3: Cho số: 95555505 Cách đọc nào đúng?  -GV nhận xét, khen HS  - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?  - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học  - GV nhận xét tiết học và dặn dò. | HS chơi trò chơi  -Hs nêu  -Hs nêu  -Hs lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

***Rèn Chính tả tuần 5***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kiến thức cho học sinh về phân biệt r/d/gi; iên/iêng.

- Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.

- Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình lựa chọn làm 1 trong 3 bài tập; học sinh khá lựa chọn làm 2 trong 3 bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại 2 đoạn chính tả cần viết trong sách giáo khoa.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả.  ***Bài viết***  **a)** *Nếu chúng mình có phép lạ*  *Bắt hạt giống nảy mầm nhanh*  *Chớp mắt thành cây đầy quả*  *Tha hồ hái chén ngọt lành.*  **b)** *Nếu chúng mình có phép lạ*  *Hoá trái bom thành trái ngon*  *Trong ruột không còn thuốc nổ*  *Chỉ toàn kẹo với bi tròn.”* | - 2 em đọc luân phiên, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Điền r/d/gi:  Cây trên đường phố Hà Nội như tấm lịch có thể đo thời ...an hàng tháng bằng hương và sắc của từng loài. Tháng ...êng là quất, là đào đỏ ...ực trên khắp các công viên.Tháng hai, cụm cây gạo ở cổng đền Ngọc Sơn nở hoa như những điểm son gọi từng đàn sáo lại quây quần.Tháng ba, hoa sấu ...ải trắng mặt hè. | Tháng tư, e ấp hương ngọc lan nhẹ buông trong ...ó.Tháng năm, chói gắt màu hoa phượng đỏ xôn xao ...ục ...ã một mùa thi. Tháng sáu, tháng bảy, hoa bằng lăng bừng lên ...ọc phố, làm ...ịu đi cái không khí oi nồng bằng sắc tím của ...iêng mình. |
| **Bài 2.** Điền iếc/iết hay iên/iêng::  Trời xanh. Sông Bến Hải b... b. … xanh. Trời đất, sông nước của mảnh đất một thời khốc l……. này dường như xanh hơn những miền đất khác của Tổ quốc. Cũng màu xanh mượt mà, tràn trề nhựa sống của cây cối, màu xanh thẳm của trời cao, màu xanh b.... … của b........... rộng nhưng sao nó như đăm đắm, như rưng rưng, ngàn ngạt, da d... … | **Bài 3.** Điền d hay gi:  Tiếng ve cơm trong veo  Cùng ...ó đưa tre biếc  Bè ...ịu ...àng thương yêu  Mang nhiều niềm tha thiết  Lời ve kim ...a ...iết  Xe sợi chỉ âm thanh. |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tuần 5: Tiết 15 - Sinh hoạt lớp: TRÒ CHƠI CHUYẾN XE KÌ THÚ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tự tin chia sẻ được sở thích, đặc điểm thú vị về bản thân mà có thể bạn bè chưa biết, khả năng đặc biệt của bản thân,…

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin chia sẻ sở thích, đặc điểm thú vị về bản thân, khả năng đặc biệt của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành trò chơi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

\* GDATGT: An toàn giao thông đường thủy

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức hát kết múa bài “Ước mơ” – nhạc Trung Quốc, lời Việt: An Hòa để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : *Ước mơ của bạn nhỏ trong bài hát là gì?*  + GV hỏi thêm: *Ước mơ của em là gì? Em hãy chia sẻ cho các bạn cùng nghe.*  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài . | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa và hát theo nhịp điệu bài hát.  - HS nêu: *ước mơ khắp nơi bình yên, cuộc sống tươi đẹp hơn,...*  - HS chia sẻ ước mơ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: Giúp HS tự tin chia sẻ được sở thích, đặc điểm thú vị về bản thân mà có thể bạn bè chưa biết, khả năng đặc biệt của bản thân,…  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV ổn định trật tự lớp học và tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Chuyến xe kì thú.***  - GV nêu thể lệ trò chơi để HS nắm rõ:  *+ Chuẩn bị: xúc xắc, các quân cờ, bảng trò chơi.*  *+ Thể lệ:*  * Chia lớp thành các đội chơi (3 HS).*  * Từng bạn gieo xúc xắc và di chuyển số ô bằng số chấm trên xúc xắc.*  * Thực hiện yêu cầu trên ô tương ứng bằng hành động hoặc mô tả cụ thể.*  * Người về đích đầu tiên là người thắng cuộc.*  - GV chơi mẫu lượt đầu tiên để HS quan sát và hiểu rõ hơn về luật chơi.  - GV quan sát HS chơi và hỗ trợ (nếu cần).  - Sau khi kết lúc lượt 1 của tất cả các nhóm, GV có thể đặt câu hỏi để xem HS đã biết về điểm tự hào của bạn mình chưa:  *+ Sở thích của bạn A là gì?*  *+ Bạn B hài lòng nhất về điểm gì của bản thân?*  *+ Đặc điểm bạn C tự hào nhất là gì?*  *+ Bạn D có điểm gì thú vị mà giờ em mới biết?*  - Sau khi HS chơi xong, GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  \*\* GDATGT: An toàn giao thông đường thủy | - HS trật tự và tích cực tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe và nắm rõ luật chơi.  - HS quan sát GV chơi mẫu.  - HS chơi trò chơi theo nhóm.  - HS trả lời câu hỏi của GV.  - HS chia sẻ cảm xúc của bản thân  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những sở thích, khả năng đặc biệt của bản thân mình.  + Chia sẻ những sở thích, khả năng đặc biệt của một người bạn trong lớp mà em yêu quý.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................ | |

**Duyệt của BGH Duyệt của tổ trưởng**